

BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số ~~1977~~ QLCL-KN  
V/v thông báo kết quả đánh giá định  
kỳ cơ sở kiểm nghiệm

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2015

Kính gửi: Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3

Xét Biên bản kiểm tra đánh giá định kỳ cơ sở kiểm nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 ngày 16/6/2015; Báo cáo kết quả giám sát cơ sở kiểm nghiệm của Trưởng đoàn đánh giá ngày 18/6/2015; Báo cáo thẩm định kết quả đánh giá định kỳ cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm ngày 22/7/2015, Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và thủy sản thông báo tới Trung tâm như sau:

1. Tại thời điểm đánh giá, cơ sở kiểm nghiệm của Trung tâm đã cơ bản duy trì được năng lực đáp ứng yêu cầu qui định tại Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 và Thông tư số 54/2011/TT-BNNPTNT ngày 03/8/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Tuy nhiên, hệ thống quản lý chất lượng phòng kiểm nghiệm, năng lực phân tích đối với các chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu còn 03 điều không phù hợp ở mức 2 (ghi nhận tại Biên bản đánh giá ngày 16/6/2015).

2. Đề nghị Trung tâm khắc phục các điều không phù hợp nêu tại Phụ lục và báo cáo kết quả khắc phục về Cục theo biểu mẫu tại Phụ lục 9 của Thông tư liên tịch số 20 /2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 để xem xét duy trì chỉ định.

3. Đối với một số phương pháp không còn sử dụng tại cơ sở kiểm nghiệm (ghi nhận tại Biên bản đánh giá ngày 16/6/2015), theo qui định tại Khoản 3 Điều 17 Thông tư liên tịch 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT, Cục thông báo hủy bỏ hiệu lực chỉ định một phần đối với một số phương pháp nêu tại Quyết định số

356 /QĐ-QLCL ngày 29 /7/2015 gửi kèm.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục trưởng (báo cáo);
- CQNB (để biết);
- Lưu VT, KN.



**Phụ lục**  
**CÁC ĐIỀU KHÔNG PHÙ HỢP**

(Bản hành kèm theo công văn số 1977/QLCL-KN ngày 29/7/2015 của  
Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)

TT	Các điều không phù hợp	Mức 1	Mức 2	Căn cứ/chuẩn mực
1	PTN chưa có danh sách nhà cung cấp được phê duyệt năm 2015.		×	4.6.4
2	Nhóm chỉ Tetracycline và Bisphenol A tham gia Thử nghiệm thành thạo chưa kịp thời và đúng tần suất qui định (ít nhất 3 năm/lần). Các chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu này tham gia chương trình TNTT gần nhất năm 2011.		×	Điểm a, Khoản 4, Điều 5
3	Hồ sơ phê duyệt phương pháp chỉ tiêu Phát hiện <i>Vibrio parahaemolyticus</i> ghi nhận pH của môi trường TCBS là 7,5 không phù hợp với qui định trong phương pháp gốc (pH=8,6±0,2).		×	5.4.2



**BỘ NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG  
NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 7 năm 2015

Số: 356/QĐ-QLCL

**QUYẾT ĐỊNH**

**Hủy bỏ hiệu lực một phần phạm vi chỉ định đối với cơ sở kiểm nghiệm của  
Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3**

**CỤC TRƯỞNG  
CỤC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 670/QĐ-BNN-TCCB ngày 04/4/2014 của Bộ trưởng của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Liên Bộ: Bộ Y tế, Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét biên bản đánh giá cơ sở kiểm nghiệm ngày 16/6/2014 và báo cáo đánh giá cơ sở kiểm nghiệm ngày 18/6/2015; Bản thẩm định kết quả đánh giá cơ sở kiểm nghiệm ngày 22/7/2015 của Phòng Quản lý kiểm nghiệm và Nguy cơ an toàn thực phẩm;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý kiểm nghiệm và Nguy cơ an toàn thực phẩm,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ hiệu lực một phần phạm vi chỉ định đối với cơ sở kiểm nghiệm của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 theo Quyết định số 141/QĐ-QLCL ngày 08/4/2014 (chi tiết tại Phụ lục).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn Phòng, Trưởng phòng Quản lý kiểm nghiệm và Nguy cơ an toàn thực phẩm, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Cục ATTP – Bộ Y tế (để biết);
- Vụ KHCN - Bộ Công thương (để biết);
- Vụ KHCN – Bộ NN&PTNT (để biết);
- Các đơn vị thuộc Cục QLCL NLTS (để biết);
- Lưu VT, KN.

**KT.CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Lê Bá Anh**

## Phụ lục

### CHỈ TIÊU/NHÓM CHỈ TIÊU HỦY BỎ HIỆU LỰC CHỈ ĐỊNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 350/QĐ-QLCL ngày 29/7/2015 của Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản)

TT	Tên chỉ tiêu	Phạm vi áp dụng	Giới hạn phát hiện/ phạm vi đo	
			Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện (nếu có)
I	<b>Các chỉ tiêu sinh học</b>			
1	Định lượng tổng số vi sinh vật	Thực phẩm (ngũ cốc, sữa nguyên liệu, thịt, thủy sản, mật ong, mật rì, rau, cà phê, tiêu, trà, muối ăn, nước mắm, nước tương)	FDA – Chapter 3	-
2	Định lượng <i>Coliforms</i>		FDA – Chapter 4	-
3	Định lượng men, mốc		FDA – Chapter 18	-
II	<b>Các chỉ tiêu hóa học</b>			
1	Hàm lượng Chì	Thực phẩm (sữa nguyên liệu, thịt và sản phẩm từ thịt, thủy sản, trà, cà phê, rau, nước mắm, nước tương)	AOAC 2010 (973.35)	0,1mg/kg
2	Hàm lượng Cadimi		AOAC 2010 (973.35)	0,03 mg/kg
			AOAC 2010 (999.11)	0,02 mg/kg